DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU

GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH QUỐC GIA - TOYOTA 2017 - Vòng đấu 17
Trận đấu: (VD17119) CLB Sài Gòn - CLB FLC Thanh Hóa - Ngày: 10/09/2017 - Giờ: 18:00 - Sân: Thống Nhất

	Trọng tài	N.sinh		Quan chức	N.sinh	GSTĐ ký
Trọng tài:	Ngô Duy Lân	1982	GSTĐ:	Võ Văn Hùng	1971	
Trợ lý trọng tài 1:	Trịnh Văn Lương	1972	GSTT:	Trần Khánh Hưng	1964	
Trợ lý trọng tài 2:	K' Đức Tuấn	1975	ĐPV:	Đặng Vinh Quang	1984	
Trọng tài thứ tư:	Nguyễn Trung Kiên (B)	1981	Cán bộ TT:	Nguyễn Đường Hiếu	1992	

Đội chủ nhà: **CLB Sài Gòn**
Thành tích: [Thắng: 7] [Hòa: 6] [Thua: 3] - [Điểm: 27] - [Xếp hạng: 3] - Trang phục: Áo: Hồng - Quần: Hồng - Tất: Hồng

VT	Số	Họ và tên	Năm sinh	Tuổi	Cao/Nặng	Trận	B.thắng	Th.Vàng	Th.Đỏ
TM	24	Tống Đức An (GK)	1991	(26)	178/75	15	0	1	0
HV	21	Trần Đình Trọng	1997	(20)	174/70	15	0	4	0
HV	22	Nguyễn Quốc Long	1988	(29)	168/65	11	0	5	0
HV	26	Thân Thành Tín	1993	(24)	175/60	5	0	1	0
TV	7	Nguyễn Ngọc Duy (C)	1986	(31)	169/65	15	2	0	0
TV	14	Đỗ Văn Thuận	1992	(25)	170/70	16	1	1	0
TV	15	Trần Hữu Thắng	1989	(28)	170/63	5	0	0	0
TV	23	Cao Văn Triền	1993	(24)	169/64	15	0	1	0
TĐ	11	Patrick Dos Santos Cruz	1995	(22)	176/63	14	7	1	0
TĐ	17	Lê Hoàng Thiên	1990	(27)	173/70	2	0	0	0
TĐ	29	Ngân Văn Đại	1992	(25)	176/69	7	3	1	0
TM	36	Phạm Văn Phong (GK)	1993	(24)	179/70	0	0	0	0
HV	6	Chu Khánh Thành	1987	(30)	172/67	6	0	0	0
HV	13	Cao Hoa Kỳ	1994	(23)	169/70	0	0	0	0
TV	16	Bùi Trần Vũ	1989	(28)	166/56	8	0	1	0
TV	19	Trương Công Thảo	1989	(28)	166/63	6	0	1	0
TV	28	Nguyễn Vũ Tín	1998	(19)	175/70	0	0	0	0
TĐ	8	Nguyễn Xuân Nam	1994	(23)	178/65	6	1	0	0
TĐ	9	Huỳnh Văn Thanh	1992	(25)	168/68	6	0	1	0
TĐ	10	Marcelo Fernandes	1990	(27)	174/69	15	3	1	0

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 25.5 / Toàn đội: 24.9

Trưởng đoàn: HLV trưởng: Nguyễn Đức Thắng

Đội khách: **CLB FLC Thanh Hóa**
Thành tích: [Thắng: 9] [Hòa: 6] [Thua: 1] - [Điểm: 33] - [Xếp hạng: 1] - Trang phục: Áo: vàng - Quần: vàng - Tất: vàng

VT	Số	Họ và tên	Năm sinh	Tuổi	Cao/Nặng	Trận	B.thắng	Th.Vàng	Th.Đỏ
TM	1	Nguyễn Thanh Thắng (GK)	1988	(29)	172/65	16	0	0	0
HV	3	Trần Đình Đồng	1987	(30)	170/68	16	0	2	0
HV	17	Mai Tiến Thành	1986	(31)	175/65	15	0	1	1
HV	21	Vũ Xuân Cường	1992	(25)	169/65	5	0	0	0
HV	24	Lê Bật Hiếu	1984	(33)	183/76	12	0	3	0
TV	8	Nguyễn Trọng Hoàng	1989	(28)	170/65	13	1	5	0
TV	15	Đinh Tiến Thành	1991	(26)	182/69	14	1	5	0
TĐ	20	Pape Omar Faye (C)	1987	(30)	187/78	10	5	2	1
TĐ	10	Lê Văn Thắng	1990	(27)	173/66	2	1	1	0
TĐ	77	Uche Iheruome	1997	(20)	191/85	13	8	2	0
TĐ	91	Nguyễn Van Bakel	1983	(34)	192/90	12	0	3	0
TM	50	Bùi Tiến Dũng (GK)	1997	(20)	181/69	0	0	0	0
HV	14	Nguyễn Văn Quang	1994	(23)	168/65	3	0	0	0
HV	26	Lê Văn Đại	1996	(21)	183/70	4	0	1	0
TV	2	Hoàng Đình Tùng	1988	(29)	168/63	12	0	1	0
TV	7	Ngô Hoàng Thịnh	1992	(25)	176/75	2	0	0	0
TV	9	Hoàng Văn Bình	1989	(28)	170/62	15	3	4	0
TV	19	Lê Quốc Phương	1991	(26)	166/62	14	3	2	0
TV	22	Nguyễn Hữu Dũng	1995	(22)	170/62	2	0	0	0
TĐ	16	Lê Thanh Bình	1995	(22)	176/70	9	0	1	0

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 28.5 / Toàn đội: 25.9

Trưởng đoàn: Doãn Văn Phương HLV trưởng: Ljubo Petrovic